

Số: 95/BC-THCSAT

An Thượng, ngày 30 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

=====

Căn cứ Thông tư số 09/2004/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Căn cứ Công văn 1563/SGDĐT-QLCLGD ngày 29/7/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hải Dương về việc hướng dẫn thực hiện Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục.

Trường THCS An Thượng thực hiện báo cáo công tác công khai như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục Trường THCS An Thượng

2. Địa chỉ: Trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là Cổng thông tin điện tử)

Địa chỉ trụ sở chính điểm 1: Thôn Nam Thượng, Phường Thành Đông, TP Hải Phòng.

- Số Điện thoại: 02203.754.958

- Email: hd-thcsanhuong@haidung.edu.vn

- Website: - Website: <https://thcsanhuong.haiphong.edu.vn>

3. Loại hình cơ sở giáo dục, cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp hoặc chủ sở hữu: Tên nhà đầu tư thành lập cơ sở giáo dục, thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ (đối với cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài) danh sách tổ chức và cá nhân góp vốn (nếu có)

Loại hình trường: trường công lập.

Cơ quan quản lý trực tiếp: UBND TP Hải Phòng

4. Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu giáo dục

4.1. Sứ mệnh

Trường THCS An Thượng là một trường chuẩn mực và năng động, nơi học sinh và giáo viên luôn có khát vọng vươn lên, chất lượng dạy và học ngày càng nâng cao, có chỗ đứng trong Thành phố, có tư duy độc lập và sáng tạo. Là một môi trường được cha mẹ học sinh tin cậy và học sinh lựa chọn để rèn luyện.

4.2. Tầm nhìn

Tạo dựng được môi trường giáo dục thân thiện, kỷ cương, có chất lượng giáo dục cao, phát huy tính tích cực sáng tạo và năng lực tư duy của mỗi học sinh. Xây dựng và khẳng định niềm tin đối với cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và chính quyền địa phương bằng hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường.

4.3. Mục tiêu giáo dục

Xây dựng và duy trì trường THCS An Thượng trở thành đơn vị Tiên tiến Xuất sắc, tập trung cho Giáo dục toàn diện, đặc biệt nâng cao chất lượng Học sinh giỏi, và lý lẽ trúng

tuyển lớp 10 – THPT; coi trọng giáo dục truyền thống, nhân cách và kỹ năng sống, tăng cường nề nếp, kỷ cương, ý thức trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng học sinh; Nâng cao lý tưởng tinh thần trách nhiệm và năng lực nghề nghiệp của đội ngũ theo yêu cầu chuẩn nghề nghiệp; Đẩy mạnh phong trào “Thi đua dạy tốt, học tốt”

Nơi các em được phát triển đúng đắn và bền vững về đạo đức trí tuệ, thể chất thẩm mỹ và các kỹ năng sống cơ bản, có học vấn phổ thông ở trình độ cơ sở và những hiểu biết ban đầu về kỹ thuật và hướng nghiệp để tiếp tục học THPT hoặc học nghề.

Phát huy thành quả phong trào thi đua đồng hành với các giá trị cơ bản của nhà trường “*Nhân ái – Trách nhiệm – Hợp tác – Sáng tạo*”

5. Quá trình hình thành và phát triển.

Quá trình thành lập:

Trường THCS An Thượng – TP Hải Dương – Hải Dương (Nay là Phường Thành Đông TP Hải Phòng) được thành lập từ năm 2019 trên địa bàn thôn An Thượng TP Hải Dương tỉnh Hải Dương, (Nay là Phường Thành Đông TP Hải Phòng), Trường THCS An Thượng được thành lập từ năm 2019 xây dựng theo Quyết định số 5175/QĐ-UBND ngày 01/12/2019 về việc sáp nhập trường THCS An Châu và trường THCS Thượng Đạt, thành lập trường THCS An Thượng. Trường mới hiện nay trường khi đó có 16 lớp học.. Trải qua 05 năm xây dựng và phát triển, nhà trường đã từng bước khẳng định được vị thế của mình. Được sự quan tâm chỉ đạo tích cực của Đảng ủy – UBND (Phường Thành Đông), TP Hải Phòng, sự ủng hộ nhiệt tình của các thể hệ phụ huynh học sinh và các tổ chức xã hội, đặc biệt sự nỗ lực cố gắng của các thể hệ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, nhà trường đã có nhiều đóng góp vào sự nghiệp giáo dục và đào tạo của TP Hải Dương. Trường THCS An Thượng được đánh giá là một ngôi trường có chất lượng giáo dục tốt, là địa chỉ tin cậy của cha mẹ học sinh, học sinh xã An Thượng.

Với sự nỗ lực không ngừng của đội ngũ CB-GV-NV và HS nhằm ổn định nề nếp, chất lượng cùng với ý thức xây dựng “Thương hiệu” năm học 2024 – 2025 trường THCS An Thượng được UBND TP công nhận Tập thể Lao động Tiên Tiến; được Chủ tịch UBND Thành phố tặng Giấy khen và trường hoàn thiện Tiêu chí xây dựng trường Đạt chuẩn Quốc gia và kiểm định chất lượng

Những đặc điểm chính của nhà trường:

Về quy mô: Năm học 2024 – 2025 trường THCS An Thượng có 16 lớp với 512 học sinh, có 33 cán bộ giáo viên, nhân viên. (Trong đó: CBQL: 02; GV 29: (GV biên chế: 25 GVHD: 04). Tỷ lệ 1,8GV trên lớp tỷ lệ chuẩn và trên chuẩn đạt: 100% trong đó có 01 GV có trình độ Thạc sĩ. Đội ngũ giáo viên có tay nghề vững vàng, nhiệt tình luôn yêu nghề, mến trẻ. GV đứng lớp đạt giáo viên dạy giỏi các cấp, có Giáo viên đạt giải cao trong cuộc thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, cấp thành phố.

Cơ sở vật chất nhà trường dần trang bị hiện đại, đồng bộ phù hợp với nhu cầu dạy và học trong giai đoạn giáo dục hiện nay. Khuôn viên 02 điểm trường gồm 11150m² với cơ ngơi hoàn chỉnh gồm: Khu lớp học, Khu hiệu bộ, sân tập 1000m². Khu vực sân chơi và hành lang cây xanh rộng rãi, bố trí hợp lý, tạo khuôn viên thoáng mát luôn sạch, xanh.

Khu phòng học bộ môn: Sinh, Công nghệ, Lí – Hóa, Ngoại ngữ, Tin học đã được phân công cho giáo viên phụ trách quản lý, sử dụng hết công suất cho Giáo viên và học sinh.

Phòng lớp học 16 phòng học 2 điểm trường các phòng đủ ánh sáng, bảng chống lóa, quạt mát, đèn chống cận, bàn ghế đúng kích cỡ tiêu chuẩn quy định, nước uống tinh khiết, đúng vệ sinh

Thư viện: Được công nhận thư viện đạt chuẩn theo mô hình thư viện điện tử. Thư viện được Phòng Giáo dục và Đào tạo công nhận thư viện đạt chuẩn mức độ 2. Thư viện tổ chức nhiều hoạt động như tuyên truyền giới thiệu sách trong giờ chào cờ đầu tuần. Hàng năm trường tổ chức thực hiện được 1 số thư mục. Kêu gọi học sinh ủng hộ, quyên góp vào thư viện để xây dựng tủ sách chung được phong phú và đa dạng. Phần mềm viện được khai thác và sử dụng phát huy hiệu quả quản lý được mượn trả của GV và HS.

60% học sinh đến thư viện mượn và đọc sách

Các phòng khác: Phòng y tế, Phòng Đoàn đội, Phòng truyền thông, phòng đồ dùng có đủ trang bị phù hợp

Đồ dùng thiết bị của các khối lớp, các bộ môn đều đảm bảo chất lượng và được tu sửa thường xuyên. Giáo viên sử dụng hiệu quả đồ dùng, thiết bị giáo dục

Ứng dụng công nghệ thông tin: Trường có đủ trang thiết bị dạy học theo quy định. Trường có 02 phòng máy tính ở 02 điểm trường có 42 máy tính kết nối Internet, trang thiết bị dạy học được bổ sung thường xuyên nhu cầu của giáo viên bộ môn. Bộ phận quản lý thiết bị đồ dùng đã mở sổ theo dõi mượn trả đồ dùng để cập nhật thường xuyên và nắm bắt được việc sử dụng đồ dùng của giáo viên, phòng học, phòng bộ môn của 02 điểm trường có máy chiếu để phục vụ việc dạy học. Phòng làm việc, các tổ chuyên môn đều có Internet tốc độ cao. Trường thường xuyên cập nhật điện tử kịp thời đã giải quyết công việc cấp trên giao phó, công khai các hoạt động của nhà trường trên trang Web của nhà trường đưa tin chỉ đạo của ngành trên các thông tin điện tử nêu trên giúp cha mẹ học sinh, các thế hệ nhà giáo, các thế hệ cựu học sinh và nhân dân của trường THCS An Thượng

Cán bộ quản lý và giáo viên, nhân viên sử dụng các phần mềm có hiệu quả.

Nhà trường đã thiết lập được hệ thống trường, lớp online trên mọi phần mềm giúp cho các tổ chức các lớp học trực tuyến thuận lợi, an toàn trên không gian mạng với chi phí 0 đồng.

Năm học này trường THCS An Thượng tiếp tục nâng cấp bộ hồ sơ giáo viên online trên các phần mềm. Bộ hồ sơ được đồng bộ từ BGH, tổ chuyên môn, giúp giảm gánh nặng về hồ sơ cho GV, hỗ trợ CBQL làm hiệu quả hơn, chi tiết hơn chi tiết hơn do dễ dàng đăng nhập vào từng bộ hồ sơ của GV mọi thời điểm. Bộ hồ sơ online đã được Sở GD và ĐT và nhân rộng trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Tổ chức đoàn thể: Chi bộ Đảng gồm 22 Đảng viên. Chi bộ liên tục đạt danh hiệu “Chi bộ, trong sạch, vững mạnh” và được Đảng ủy xã An Thượng tặng giấy khen về thành tích “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”

Công đoàn có 31 công đoàn viên hoạt động tích cực là đòn seo thúc đẩy chuyên môn, liên tục đạt danh hiệu “Công đoàn vững mạnh xuất sắc”

Chi đoàn thanh niên: Chi đoàn có 08 giáo viên là những giáo viên trẻ, nhiệt tình năng động, sẵn sàng nhận nhiệm vụ và luôn tham gia tích cực vào mọi hoạt động của nhà trường.

Các đoàn thể khác: Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh đạt vững mạnh xuất sắc, được Thành đoàn tặng giấy khen, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường hoạt động tích cực và luôn hoàn tốt mọi nhiệm vụ được giao.

5. Chức năng nhiệm vụ:**6. Thông tin người đại diện pháp luật, người phát ngôn hoặc người đại diện**

- Họ tên: Vũ Thị Thơ – Hiệu trưởng

- Địa chỉ: Trụ sở chính: Khu dân cư Nam Thượng, Phường Thành Đông TP Hải Phòng.

- Điện thoại: 0866.914.531

- Địa chỉ thư điện tử: hd-thcsanhuong@haidung.edu.vn

7. Tổ chức bộ máy**7.1. Quyết định thành lập trường**

Trường THCS An Thượng được thành lập năm 2019. Khuôn viên của nhà trường hiện tại là 11.150m². Là trường hạng III, nhà trường có đầy đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ Trường Trung học.

7.2. Quyết định công nhận Hội đồng trường

Hội đồng trường được thành lập theo Quyết định số /QĐ-PGDĐT ngày /10/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo TP Hải Dương về việc kiện toàn Hội đồng trường THCS An Thượng nhiệm kì 2024 -2029 gồm có 11 thành viên tham gia.

Chủ tịch Hội đồng trường là Bà Vũ Thị Thơ, bí thư Chi bộ - Hiệu trưởng nhà trường. Hội đồng trường gồm 11 thành viên như sau

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1.	Vũ Thị Thơ	- Hiệu trưởng	
2.	Nguyễn Văn Hanh	- Phó Chủ tịch UBND	
3.	Phạm Thị Chiên	- Chủ tịch CD	
4.	Phạm Quỳnh Nga	- Bí thư ĐTN	
5.	Đào Thị Thuý	- Tổ trưởng tổ KHTN	
6.	Đỗ Thị Tốt	- Tổ trưởng tổ KHXXH	
7.	Nguyễn Minh Ngọc	- Tổ trưởng tổ NN&CMC	
8.	Phạm Thị Xuyên	- Tổ trưởng tổ VP	
9.	Đinh Thị Hiệp	- Đại diện CMHS	
10.	Trịnh Thị Lương	- Giáo viên tổ KHTN	
11.	Nguyễn Yến Linh	- Đại diện HS	

7.3. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng

Quyết định số 5178/QĐ-UBND ngày 01/12/2024 của Ủy ban nhân dân TP Hải Dương về việc bổ nhiệm bà Vũ Thị Thơ giữ chức vụ Hiệu trưởng trường THCS An Thượng.

Quyết định số 6024/QĐ-UBND ngày 02/12/2022 của Ủy ban Nhân dân TP Hải Dương về việc bổ nhiệm viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý với Ông Đoàn Chí Kiên Tổ trưởng tổ KHTN trường THCS An Thượng TP Hải Dương giữ chức vụ Phó hiệu trưởng trường THCS An Thượng TP Hải Dương kể từ ngày 05/12/2022

7.4. Quy chế tổ chức và hoạt động, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn sơ đồ tổ chức bộ máy của nhà trường

- Qui chế tổ chức và hoạt động của nhà trường theo Quyết định số /QĐ -THCSAT ngày 10/09/2025 của Trường THCS An Thượng về việc tổ chức và hoạt động của trường THCS An Thượng năm học 2025 - 2026.

- Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường, xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, báo cáo và đánh giá kết quả thực hiện.

- Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường, bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền ra Quyết định

- Quản lý giáo viên, nhân viên, quản lý chuyên môn, phân công công tác, kiểm tra đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên, thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động với giáo viên nhân viên sau khi có phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền, đề nghị tiếp nhận điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của nhà nước

- Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức, xét duyệt kết quả đánh giá xếp loại học sinh, kí nhận học bạ, quyết định khen thưởng, kỉ luật học sinh.

- Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường, thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh, tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường.

- Thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục của nhà trường.

- Chỉ đạo các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành.

- Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính.

- Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

*** Chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ của nhà trường.**

Địa điểm trường có vị trí thuận lợi, giao thông thuận tiện cho việc đi lại của con em trong địa bàn xã và học sinh các xã lân cận

- Tổ chức giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục khác theo mục tiêu, chương trình giáo dục phổ thông dành cho cấp THCS và cấp THPT do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục , nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

- Quản lý giáo viên, cán bộ, nhân viên theo quy định của pháp luật.

- Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh, vận động học sinh đến trường, quản lý học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công.

- Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong hoạt động giáo dục.

- Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo qui định của Nhà nước.

- Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia hoạt động xã hội.

- Thực hiện các hoạt động về kiểm định chất lượng giáo dục.

- Thực hiện công khai cam kết về cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, thu và chi tài chính theo quy định của pháp luật

- Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục trong quản lý các hoạt động giáo dục bảo đảm tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định của Pháp luật

- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

*** Tổ chức bộ máy của nhà trường**

- 01 Hội đồng trường với 11 thành viên
 - 01 Hiệu trưởng, 01 Phó hiệu trưởng
 - 01 Hội đồng thi đua khen thưởng
 - Hội đồng kỷ luật (Thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường)
 - Tổ chức Đảng Cộng Sản Việt Nam có 01 Chi bộ với 22 Đảng viên (Chính thức: 21 Đảng viên; Dự bị 01 Đảng viên)

- Tổ chức Công đoàn với 29 Đoàn viên là giáo viên
 - Tổ chức Đội thiếu niên tiền phong HCM gồm 16 chi đội.
 - Hội chữ thập đỏ
 - Hội khuyến học
 - Ban đại diện HCMHS gồm 16 thành viên
 - Các tổ chuyên môn: 03 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng

7.5. Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm lãnh đạo.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số điện thoại	Thư điện tử
1.	Vũ Thị Thơ	Hiệu trưởng	0365.139.681	vuthithothcs@gmail.com
2.	Đoàn Chí Kiên	Phó hiệu trưởng	0374.436.336	doankien123@gmail.com

Địa chỉ nơi làm việc trụ sở chính: Tổ dân phố Nam Thượng – Phường Thành Đông TP Hải Phòng

8. Các văn bản khác của nhà trường

Nhà trường có đầy đủ các văn bản theo quy định: Chiến lược phát triển của nhà trường, qui chế dân chủ ở cơ sở của nhà trường, Quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính, sự thu hút phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định các nghị quyết của hội đồng trường, qui chế chi tiêu nội bộ...

Chiến lược phát triển nhà trường: Kế hoạch số: /CLPT-THCS An Thượng ngày /09/2025 kế hoạch chiến lược phát triển trường THCS An Thượng giai đoạn 2020 – 2025 và tầm nhìn đến năm 2030

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

- Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên
 + Cán bộ quản lý: 02
 + Giáo viên: 28 (Biên chế: 24, 04 hợp đồng)
 + Nhân viên: 02

Ban giám hiệu có năng lực quản lý, có tầm nhìn chiến lược, lập trường tư tưởng vững vàng. Hiệu quả công tác quản lý nhà trường đạt kết quả cao.

Đội ngũ giáo viên đã được trẻ hoá, đảm bảo trình độ chuyên môn để cơ cấu giảng dạy các môn học. Phần lớn giáo viên có năng lực chuyên môn vững vàng, nhiều giáo viên

nhiệt tình, tâm huyết, say mê chuyên môn. Tập thể cán bộ giáo viên có tinh thần đoàn kết, có ý thức phấn đấu vươn lên trong giảng dạy, có tinh thần đấu tranh phê bình và tự phê bình tốt, có tinh thần cầu tiến

Đội ngũ nhân viên thạo việc, tự giác thực hiện tốt nhiệm vụ được giao

Nhà trường luôn quan tâm hàng đầu công tác xây dựng công tác xây dựng đội ngũ chất lượng tốt, Coi trọng việc nâng cao chất lượng đội ngũ là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu để nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường theo kịp xu hướng

1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo.

TT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	Th S	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Tốt	Khá	TB	Kém
1	Tổng số CBQL, GV, nhân viên	32	0	1	29	2	0	0	9	19	2	20	9	0	0
I	Cán bộ quản lý	2	0	0	2	0	0	0	0	1	1	2	0	0	0
1	Hiệu trưởng	1	0	0	1	0	0	0	0	1	0	1	0	0	0
2	Phó hiệu trưởng	1	0	0	1	0	0	0	0	0	1	1	0	0	0
II	Giáo viên	28	0	1	25	2	0	0	9	17	1	18	9	0	0
1	Toán	6	0	0	6	0	0	0	3	2	1	3	2	0	0
2	Vật lý	1	0	1	0	0	0	0	1	0	0	1	1	0	0
3	Hoá học	1	0	0	1	0	0	0	0	1	0	0	1	0	0
4	Sinh học	2	0	0	2	0	0	0	1	1	0	1	1	0	0
5	Công nghệ	1	0	0	1	0	0	0	0	1	0	1	0	0	0
6	Ngữ văn	4	0	0	3	1	0	0	1	3	0	3	1	0	0
7	Địa lý	2	0	0	2	0	0	0	0	2	0	1	1	0	0
8	GDCD	1	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
9	Thể dục	2	0	0	2	0	0	0	1	1	0	2	0	0	0
10	Tiếng anh	3	0	0	3	0	0	0	1	2	0	2	1	0	0
11	Tin học	1	0	0	1	0	0	0	0	1	0	1	0	0	0
12	Mỹ thuật	1	0	0	1	0	0	0	0	1	0	1	0	0	0
13	Âm nhạc	1	0	0	1	0	0	0	0	1	0	1	0	0	0
14	Lịch sử	2	0	0	1	1	0	0	1	1	0	1	1	0	0
III	Nhân viên	2	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Kế toán	1	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Văn thư	1	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Thủ quỹ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Nhân viên y tế	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5	Nhân viên thư viện	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6	Nhân viên thiết bị	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
7	Tổng phụ trách đội	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
8	Bảo vệ NĐ 161	2	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0
9	Phục vụ NĐ 161	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

2. Số lượng, tỉ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định
 - Cán bộ quản lý: 02; Đạt chuẩn 02 - Tỉ lệ 100%

- Giáo viên: 29; Đạt chuẩn 29/28 tỉ lệ 96,6%; Trên chuẩn 1/29 tỉ lệ 3,4%
- 3. Số lượng, tỉ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng
- Cán bộ quản lý: 02, đạt bồi dưỡng 100%
- Giáo viên: 29, đạt bồi dưỡng 100%

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Diện tích đất, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh, đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo qui định.

- Diện tích: 10.091m²
- Điểm trường: 02
- Diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh: 21,82 m²
- Nhà trường có hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tương đối hoàn chỉnh và đồng bộ các phương tiện các phòng học chức năng, phòng bộ môn tương đối kiên cố khá đầy đủ, phục vụ tốt cho việc dạy và học, quản lý và tổ chức tốt các hoạt động

2, Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kĩ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định.

TT	Nội dung	Số phòng	Ghi chú
1	Số phòng học	16	
2	Loại phòng học		
	Phòng học kiên cố	16	
	Phòng học bán kiên cố	0	
	Phòng học tạm	0	
	Phòng học nhờ	0	
	Số phòng học bộ môn	8	
	Số phòng học đa chức năng (Có phương tiện nhe nhìn)	0	
	Bình quân lớp/ Phòng học	1	
	Bình quân học sinh/ lớp	32	
3	Số điểm trường	2	
4	Tổng số diện tích đất (m ²)	10.091	
5	Tổng diện tích sân chơi bãi tập (m ²)	2000	
6	Tổng diện tích các phòng	1828	
	Diện tích phòng học (m ²)	864	
	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	652	
	Diện tích phòng chuẩn bị (m ²)	0	
	Diện tích thư viện (m ²)	202	
	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	0	
	Diện tích phòng Đoàn đội, phòng truyền thống (m ²)	110	
7	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: Bộ)		
7.1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		

	Khối lớp 6	có	Bổ sung đầu năm
	Khối lớp 7	có	
	Khối lớp 8	có	
	Khối lớp 9	có	
7.2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu theo quy định		
	Khối lớp 6	Thiếu	Không được cấp
	Khối lớp 7	Thiếu	
	Khối lớp 8	Thiếu	
	Khối lớp 9	Thiếu	
	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/Thiết bị)	40m ²	
8	Tổng số máy tính vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: Bộ)	35	
9	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập	35	
	Ti vi	2	
	Loa Bluetooth	4	
	Đầu video/ Đầu đĩa	1	
	Máy chiếu OverHead/projector/ vật thể	12	
	Thiết bị khác		

10	Nhà vệ sinh	Dùng cho Giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² / học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
	Đạt chuẩn vệ sinh	4	0	8	0	0.4
	Chưa đạt chuẩn vệ sinh					

(Theo Quyết định số 32/2020/QĐ-BGDĐT ngày 15/09/2020 của Bộ GDĐT ban hành điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và phổ thông có nhiều cấp học và Quyết định số 08/2005/QĐ-BYT ngày 11/03/2025 của Bộ y tế quy định về tiêu chuẩn vệ sinh đối với các loại nhà tiêu)

11	Thông tin CSVC khác	Có	Không
	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)		X
	Kết nối Internet (ADSL)	X	
	Trang thông tin điện tử (website) của trường	X	
	Tường rào xây	X	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG

Nhà trường đã thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục theo các văn bản của Bộ GD&ĐT, hằng năm đều xây dựng kế hoạch cải cách chất lượng

Kết quả đánh giá KĐCL của cả 2 điểm trường đều đạt cấp độ 3 (THCS An Châu đạt năm 2017; THCS Thượng Đạt đạt năm 2019).

Năm học 2024 – 2025 nhà trường đã hoàn thiện các tiêu chí đạt chuẩn kiểm định chất lượng đề nghị đạt Cấp độ 2.

Hằng năm đều xây dựng kế hoạch cải cách chất lượng giáo dục sau đánh giá để khắc phục những hạn chế nhằm đưa phong trào dạy và học của nhà trường ngày được nâng lên

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Thực hiện nguyên lý giáo dục “Học đi đôi với hành, nhà trường gắn liền với xã hội, lý luận gắn liền với thực tiễn” Trường THCS An Thượng đã đề ra và thực hiện kế hoạch, tổ chức đầy đủ các hoạt động giáo dục theo chương trình và kế hoạch do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Hoạt động đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá được đẩy mạnh nhằm nâng cao chất lượng. Việc bồi dưỡng học sinh giỏi và phù đạo học sinh yếu kém cũng được quan tâm đúng mức

Các hoạt động ngoại khoá về văn nghệ, thể dục thể thao giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cũng được thường xuyên tổ chức lồng ghép trong các chủ đề giáo dục ngoài giờ lên lớp của Bộ GD&ĐT. Qua đó, chất lượng giáo dục của nhà trường đã có sự chuyển biến về mọi mặt. Tỷ lệ lên lớp thẳng, tỷ lệ học sinh giỏi, học sinh Khá hằng năm đều tăng, học sinh giỏi các cấp đều tăng so với năm trước.

Kết quả tuyển sinh lớp 6 năm học 2025 – 2026 có 128 học sinh với 4 lớp

+ Tổng số lớp: 16

+ Tổng số học sinh 538 học sinh. Cụ thể:

Khối 6: 128 HS

Khối 7: 133 HS

Khối 8: 151 HS

Khối 9: 126 HS

*** Kết quả hai mặt giáo dục năm học 2024 - 2025:**

S T T	Kh ối	Tên lớp	Sĩ số	N ữ	Kết quả rèn luyện								KẾT QUẢ HỌC TẬP									
					Tốt		Khá		Đạt		Tổng đạt trở lên		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt		Trên TB	
					SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	06	6A	28	16	28	100					28	100	7	25.00	11	39.29	10	35.71			28	100
2	06	6B	29	16	25	86.21	4	13.79			29	100	7	24.14	15	51.72	7	24.14			29	100
3	06	6C	38	17	32	84.21	4	10.53	2	5.26	38	100	11	28.95	19	50.00	8	21.05			38	100
4	06	6D	38	19	33	86.84	4	10.53	1	2.63	38	100	9	23.68	17	44.74	12	31.58			38	100
5	06	T.Số	133	68	118	88.72	12	9.02	3	2.26	133	100	34	25.56	62	46.62	37	27.82			133	100
6	07	7A	40	22	40	100.00					40	100	13	32.50	17	42.50	10	25.00			40	100
7	07	7B	37	20	28	75.68	7	18.92	2	5.41	37	100	12	32.43	9	24.32	14	37.84	1	2.7	35	94.59
8	07	7C	37	14	37	100					37	100	10	27.03	23	62.16	4	10.81			37	100
9	07	7D	38	15	35	92.11	3	7.89			38	100	13	34.21	20	52.63	5	13.16			38	100
10	07	T.Số	152	71	140	92.11	10	6.58	2	1.32	152	100	48	31.58	69	45.39	33	21.71	1	0.65	150	98.68

11	08	8A	31	12	31	100.00					31	100	12	38.71	10	32.26	9	29.03			31	100
12	08	8B	30	14	28	93.33	1	3.33	1	3.33	30	100	9	30.00	15	50.00	6	20.00			30	100
13	08	8C	31	16	25	80.65	4	12.90	2	6.45	31	100	13	41.94	13	41.94	5	16.13			31	100
14	08	8D	32	15	26	81.25	5	15.63	1	3.13	32	100	9	28.13	20	62.50	3	9.38			32	100
15	08	T.Số	124	57	110	88.71	10	8.06	4	3.23	124	100	43	34.68	58	46.77	23	18.55			124	100
16	09	9A	26	10	26	100.00					26	100	8	30.77	15	57.69	3	11.54			26	100
17	09	9B	26	10	26	100.00					26	100	9	34.62	14	53.85	3	11.54			26	100
18	09	9C	25	9	25	100.00					25	100	18	72.00	6	24.00	1	4.00			25	100
19	09	9D	26	10	25	96.15	1	3.85			26	100	14	53.85	10	38.46	2	7.69			26	100
20	09	T.Số	103	39	102	99.03	1	0.97			103	100	49	47.57	45	43.69	9	8.74			103	100
21		T.Số	512	235	470	91.80	33	6.45	9	1.76	512	100	174	33.98	234	45.70	102	19.92	1	0.19	511	99.8

*** Kết quả các cuộc thi của nhà trường năm học 2024 – 2025**

STT	Tên cuộc thi	Số lượng tham gia	Kết quả
I. Cấp Tỉnh			
1	Thi Giáo viên dạy giỏi Cấp Tỉnh	01: Cô giáo Phạm Thị Thoa	Đã có thành tích Xuất sắc tại hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh cấp Trung học cơ sở và Trung học phổ thông, năm học 2024 - 2025
2	Cuộc thi VIOEDU cấp Tỉnh	01 Em: Nguyễn Trung Thành	Thi VIOEDU cấp Tỉnh em đạt 27/30 câu hỏi: đứng thứ 19/82.
3	Ngày hội Stem cấp Tỉnh	Nhóm HS khối 9C, 9D, do thầy giáo Bùi Văn Mạnh hướng dẫn.	Có giấy chứng nhận có sản phẩm stem cấp Tỉnh
II. Cấp TP GV, học sinh tham gia			
1	Hội thi giáo viên giỏi cấp TP	01: Cô giáo Phạm Thị Thoa	Đã có thành tích Xuất sắc tại hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp TP cấp Trung học cơ sở và Trung học phổ thông, năm học 2024 - 2025
2	Hội thi giáo viên giỏi cấp TP	01: Cô giáo Phạm Thị Linh	Giấy chứng nhận Giáo viên dạy giỏi cấp TP môn Tiếng Anh năm học 2024 - 2025
3	Cuộc thi 8 môn văn hoá cấp TP	01 em: Nguyễn Phạm Hà Trang 01 em : Nguyễn Thị Thu Hiền	Đạt giải khuyến khích cấp TP môn Sinh học HSG cấp TP môn Địa lý
4	Cuộc thi VIOEDU cấp TP	Khối 6: 07 HS tham gia Khối 7: 10 HS tham gia Khối 8: 07 HS tham gia Khối 9: 02 HS tham gia	Kết quả: Em Nguyễn Trung Thành đạt giải cấp TP và được chọn thi cấp Tỉnh
5	Thi điền kinh cấp Thành phố	15 HS của khối 7,8,9 toàn trường	Em Đỗ Đức Hùng đạt giải ba chạy 100m nam cấp TP Đỗ Thị Hà Anh đạt giải ba nội dung ném bóng nữ cấp TP
6	Cuộc thi chạy Việt dã cấp TP	Học sinh khối 7,8	Đạt giải Nhì cấp TP
7	Cuộc thi tìm hiểu Lịch sử Thành Đông	05 HS đại diện Khối 7, 8	Đạt giải Nhì cấp Cụm
8	Tham gia thi văn nghệ “ Lịch Sử Thành Đông”	Em Nguyễn Thị Hương Giang và 12 HS lớp múa phụ họa	Đạt giải nhì cấp TP

III. Cấp trường			
1	Cuộc thi VIOEDU cấp trường, Cấp thành phố	Khối 6: 13 HS tham gia Khối 7: 20 HS tham gia Khối 8: 14 HS tham gia Khối 9: 4 HS tham gia	26 tham gia đủ điều kiện lọt vào vòng thi cấp TP
2	Cuộc thi OLYPIC tiếng anh trên Internet cấp trường	Có 12 HS khối 6,7,9\ thi cấp trường	Kết quả: 1. Em: Lê Huyền Chi đạt giải Nhất Khối 6 toàn trường kỳ thi cấp trường trong cuộc thi IOE tiếng anh cấp trường 2. Em: Nguyễn Ngọc Bảo Linh đạt giải Nhì Khối 6 toàn trường kỳ thi cấp trường trong cuộc thi IOE tiếng anh cấp trường. 3. Em Vũ Hải Hoà đạt giải Ba Khối 6 toàn trường kỳ thi cấp trường trong cuộc thi IOE tiếng anh cấp trường. 4. Phùng Thị Kim Ngân - đạt giải Nhất Khối 7 toàn trường kỳ thi cấp trường trong cuộc thi IOE tiếng anh cấp trường. 5.Em Nguyễn Yến Linh - đạt giải Nhì Khối 7 toàn trường kỳ thi cấp trường trong cuộc thi IOE tiếng anh cấp trường. 6. Em: Lê Minh Ánh đạt giải Ba Khối 7 toàn trường kỳ thi cấp trường trong cuộc thi IOE tiếng anh cấp trường. 7. Em Nguyễn Trung Thành - đạt giải Nhất Khối 8 toàn trường kỳ thi cấp trường trong cuộc thi IOE tiếng anh cấp trường. 8. Em Lê Trang Như - đạt giải Nhì Khối 8 toàn trường kỳ thi cấp trường trong cuộc thi IOE tiếng anh cấp trường.
3	Hội giảng giáo viên dạy giỏi cấp trường	10 giáo viên tham gia	Kết quả: 9/10 giáo viên đạt tiết dạy giáo viên dạy giỏi cấp trường.
4	Trong năm học 2024 – 2025 nhà trường tích cực tham gia phong trào viết và áp dụng SKKN năm 2024 - 2025	Có 20 sáng kiến cấp trường của CBQL và giáo viên tham gia viết sáng kiến	Kết quả: Có 10 sáng kiến được công nhận cấp trường đạt loại Tốt được gửi đi cấp TP: Kết quả: 09/10 đồng chí được xếp loại ĐẠT cấp TP.

* Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình, học sinh được cấp bằng tốt nghiệp, số lượng học sinh trúng tuyển vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông.

- Xét tốt nghiệp: có 103/103 em. (Đang học 103, Chưa TN các năm trước: 0) Đạt 100%.

- Tỷ lệ HS đỗ THPT công lập đạt $74/102 = 72,5\%$ (01 em đi nước ngoài không thi). Số còn lại học Dân lập Phan Bội Châu, Merry, Chu Văn An và 02 em học nghề. Như vậy 100% HS sau khi TN THCS đều tham gia học THPT và học nghề.

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định của pháp luật, trong đó cơ cấu các khoản thu - chi hoạt động như sau:

a. Các khoản thu:

* Nguồn ngân sách nhà nước cấp năm 2024.

Nội dung/ nguồn chi	Chi thường xuyên	Chi không thường xuyên
DỰ TOÁN NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG (1)	0	
DỰ TOÁN GIAO (2)	4.664.560.000	1.250.648.000
DỰ TOÁN BỔ SUNG (3)	1.136.019.027	115.936.806
DỰ TOÁN GIẢM (4)	92.577.940	83.302.000
DỰ TOÁN THU (1+2+3+4)	5.708.001.087	1.283.282.806
SỐ CHI	5.740.645.893	
1.Tiền lương	2.686.852.517	
2.Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	98.711.3000	
3.Phụ cấp lương	1.339.654.774	51.280.580
4.Các khoản đóng góp	804.125.572	
5.Tiền thưởng	137.404.472	
6.Phụ cấp làm thêm giờ, thừa giờ	191.642.608	
7.Phúc lợi tập thể	8.900.0000	
8.Chi cá nhân khác	34.000.000	32.318.826
9.Thanh toán dịch vụ công cộng	68.767.626	
10. Vật tư văn phòng	23.255.538	
11.Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	12.695.944	
12.Công tác phí	13.800.000	
13.Chi phí thuê mướn	87.761.570	12.100.000
14. Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các cơ sở hạ tầng	64.069.620	895.276.000
15. Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	101.521.320	58.611.600
16. Mua sắm tài sản		208.838.300
17. Chi khác	17.649.340	5.120.000
18.Chi đảm bảo xã hội		
19.Hỗ trợ học phí và chi phí học tập	17.198.886	19.737.500
20. Trợ cấp Tết Nguyên Đán		
DỰ TOÁN CÒN LẠI		0
CHUYỂN SANG NĂM 2025	0	0
KINH PHÍ HUỖ		

2. Công khai chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn giảm trợ cấp và miễn giảm học phí đối với người học thuộc diện hưởng chính sách xã hội năm học 2024 - 2025

Nội dung	Số học sinh	Số tiền	Ghi chú
1. Đối tượng được hưởng chế độ miễn, giảm học phí	67 lượt HS	16.915.000	
2. Đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập Theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ, Nghị quyết số 109/NQ-HĐND ngày 10/12/2023	21 lượt	13.650.000	
Học kỳ I năm học 2024 – 2025	30	13.325.000	
Học kỳ II năm học 2024 – 2025	37	17.240.000	

B. Nguồn dân góp

3- Công khai các khoản thu – chi năm học 2024 – 2025

ĐVT: nghìn đồng

Stt	Nội dung	Kỳ trước chuyển sang	Số thu	Số chi	Nộp thuế	Chuyển kỳ sau
1	Tiền học phí	284.949	390.362	592.948		82.363
2	Tiền trông xe đạp	6.986	27.800	19.984	2.780	12.021
3	Tiền học thêm	460.345	1.220.586	1.635.685		45.245
4	Tiền nước uống		32.774	17.882		14.892
5	Tiền lao công	13.915	82.910	94.270		2.554

4. Công khai dự toán thu chi 6 tháng đầu năm 2025

TT	Nội dung	Dự toán chi 6 tháng đầu năm 2025	Ghi chú
A	Dự toán chi ngân sách nhà nước	3.232.267	
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	3.232.267	
	Tiền lương	1.630.369	
	Lương hợp đồng theo chế độ	94.383	
	Phụ cấp lương	783.021	
	Các khoản đóng góp	447.169	
	Tiền thưởng	00	
	Phúc lợi tập thể	0	
	Phụ cấp làm thêm giờ	68.976	
	Thanh toán dịch vụ công cộng	46.301	

	Văn tư văn phòng	9.528	
	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	3.414	
	Công tác phí	5.750	
	Chi phí thuê mướn	45.080	
	Sửa chữa tài sản phục vụ công tác chuyên môn và duy tu, bảo dưỡng các công trình cơ sở hạ tầng từ kinh phí thường xuyên	45.061	
	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	31.798	
	Chi khác	21.114	
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0	
	Phụ cấp làm thêm giờ	0	
	Hỗ trợ đối tượng chính sách chi phí học tập	0	
	Chi trợ cấp Tết Nguyên Đán		

Trên đây là báo cáo theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 06/9/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân của trường THCS An Thượng cuối năm học 2024-2025

Nơi nhận:

- Website nhà trường,
- Lưu: Hồ sơ công khai,
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

